

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-PT
Ngày 05 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Kim Liên.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long, ông Vũ Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025. Do có kháng cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2025/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025.

*** Bị cáo có đơn kháng cáo:**

Lò Văn Á (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/9/1960 tại huyện P, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Là đảng viên Đ, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 131-QĐ/UBKTHU ngày 06/8/2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy P; con ông Lò Văn V và bà Cầm Thị M (đều đã chết); có vợ là Lò Thị C và 02 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Ngày 05/5/2009, bị Ủy ban nhân dân huyện P xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách về hành vi sai phạm trong lập hồ sơ quản lý và sử dụng đất đai; bị cáo tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn Ú, sinh năm 1984, chị Hoàng Thị M1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật:

Ông Đặng Quang H, chức vụ: Chủ tịch.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện P. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bạc Cẩm Thị X, chức vụ: Trưởng phòng, vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cẩm Văn D, chức vụ: Phó Trưởng phòng (*văn bản ủy quyền ngày 10/3/2025*).

3. Ủy ban nhân dân xã P, huyện P. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn H1, chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn T, chức vụ: Phó Chủ tịch (*văn bản ủy quyền ngày 10/3/2025*).

4. Anh Lò Văn H2, sinh năm 1978, chị Lò Thị K, sinh năm 1978; nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La.

5. Ông Nguyễn Khắc Á1, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Sơn La.

6. Ông Đinh Văn U, sinh năm 1967, nơi cư trú: Bản Ngâm, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La.

7. Chị Phạm Thị H3, sinh năm 1981, nơi cư trú: Bản C, xã G, huyện P, tỉnh Sơn La.

(*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2008, anh Lê Văn Ú mua của ông Đinh Văn U 01 mảnh đất ở bản C, xã T, huyện P, với giá 12.800.000 đồng, hai bên đã làm giấy tờ mua bán viết tay. Cuối năm 2020, anh Lê Văn Ú đến nhờ Lò Văn Á (*nguyên là cán bộ địa chính xã, đã nghỉ hưu*) liên hệ đo đạc giúp thửa đất nêu trên để lập sơ đồ thửa đất và chuyển đổi mục đích sử dụng thành đất ở. Lò Văn Á đồng ý và đến nhờ ông Nguyễn Khắc Á1 - Phó phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P đo đạc xác định diện tích, hiện trạng thửa đất, lập sơ đồ thửa đất cho anh Ú. Đo đạc xong, ông Nguyễn Khắc Á1 đưa cho Lò Văn Á một Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, một sơ đồ trích đo hình thể thửa đất.

Cuối tháng 5/2023, anh Ú đưa cho Lò Văn Á giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất nêu trên mang tên ông Đinh Văn U và nhờ Á làm thủ tục sang tên cho anh Ú và hứa trả công nếu chuyển mục đích và làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, Lò Văn Á đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P gặp ông Cẩm Văn D - Phó trưởng phòng đề nghị làm thủ tục để cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Ú thì được hướng dẫn là phải có đơn của chủ đất thì Ủy ban nhân dân P (*sau đây viết tắt là UBND*) huyện mới giải quyết. Lò Văn Á bảo anh Ú viết đơn đề nghị và gửi UBND xã P. UBND xã đã chuyển đơn của anh Ú đến UBND huyện. Ngày 07/7/2023, Phòng

T phối hợp với các cơ quan liên quan đã đo đạc, kiểm tra xác minh đối với thửa đất nêu trên. Kết quả xác định thửa đất của anh Ú không đủ điều kiện được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với lý do thửa đất đã bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, hiện chưa xác định được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông U đã được cấp đổi năm 2006 hay chưa (*do không có danh sách kèm theo quyết định*) nên thửa đất chưa đủ điều kiện đề sang tên cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Ú.

Đầu năm 2024, Lò Văn Á tiếp tục liên hệ với ông Nguyễn Khắc Á1 (*lúc này đã chuyển công tác khác*) đề nhờ người làm giúp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Ú, ông Nguyễn Khắc Á1 đồng ý. Đến khoảng đầu tháng 3/2024, ông Nguyễn Khắc Á1 gọi điện thoại cho Lò Văn Á nói là không làm được với lý do năm 2006 thửa đất đã bị UBND huyện thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu.

Cuối tháng 4/2024, Lò Văn Á truy cập vào mạng xã hội Facebook thấy có trang quảng cáo làm được “Sổ đỏ” giả. Ái liên hệ được tài khoản Zalo tên là “VU QUAN” khẳng định làm được “Sổ đỏ” giả với chi phí 9.500.000 đồng. Lúc này, Lò Văn Á nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Ú bằng hình thức đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho anh Ú để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đầu tháng 5/2024, Lò Văn Á đến nhà anh Ú, lúc đó có anh Ú và vợ là chị Hoàng Thị M1 đang ở nhà. Ái đã đưa ra thông tin gian dối với anh Ú “*Có người nhận làm được sổ đỏ cho cháu rồi, nhưng phải hết 100.000.000 đồng, khoảng 40 ngày sẽ có giấy*”. Anh Ú tin tưởng Lò Văn Á nên đồng ý. Khoảng 03 ngày sau, anh Ú đến nhà đưa cho Lò Văn Á bản photo căn cước công dân và 100.000.000 đồng. Sau đó, Lò Văn Á liên hệ với người có tên Z là “VU QUAN” để đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Ú và được hướng dẫn chụp ảnh cung cấp thông tin của chủ thửa đất và sơ đồ hình thể thửa đất qua Zalo để làm giấy tờ.

Giữa tháng 6/2024, Lò Văn Á nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đặt mua và thanh toán số tiền 9.500.000 đồng cho người giao hàng (*không rõ tên tuổi, địa chỉ*). Ngay sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Á đã đốt giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Văn U mà Ú đã đưa cho Á. Sau đó, Á gọi anh Ú đến nhà Á lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Ngày 18/7/2024, anh Ú mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến thẩm định tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P để làm thủ tục vay vốn ở Ngân hàng thì cán bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả. Anh Ú đã gọi Á đến Văn phòng đăng ký đất đai để đòi chứng. Tại đây, Á đã thừa nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả. Vì bị phát hiện nên ngày 22/7/2024, Á đã mang trả cho anh Ú 50.000.000 đồng. Ngày 24/7/2024, anh Ú đã viết đơn tố giác gửi Công an huyện P. Ngày 25/7/2024, cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng do anh Lê Văn Ú giao nộp (*đây là tiền Á đã trả lại anh Ú vào ngày 22/7/2024*) kèm theo 01 biên bản trả tiền lập ngày 22/7/2024.

Ngày 24/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành

xác minh, làm việc với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, thu giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY340019 mang tên Lê Văn Ú. Tại bản Kết luận giám định số 1561/KL-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận: “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gửi giám định ký hiệu A là giả*”.

Tại bản Kết luận giám định số 1563/KL- KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận:

“1. Chữ ký, chữ viết mang tên Lò Văn Á dưới mục “Bên giao tiền Ký ghi rõ họ tên” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lò Văn Á trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký, viết ra.

2. Chữ ký, chữ viết mang tên Lê Văn Ú dưới mục “Bên nhận tiền Ký ghi rõ họ tên” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lê Văn Ú trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người ký, viết ra.

3. Chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Thị M1 dưới mục “người chứng kiến Ký ghi rõ họ tên” và chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Hoàng Thị M1 trên mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 là do cùng một người ký, viết ra”.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng chiếm đoạt của anh Ú, Lò Văn Á đã sử dụng 9.500.000 đồng trả tiền mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, chi tiêu cá nhân 500.000 đồng, trả nợ cho chị Phạm Thị H3 40.000.000 đồng, trả lại anh Ú 50.000.000 đồng vào ngày 22/7/2024.

Đối với đối tượng đã làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên mạng xã hội Zalo tên là “VU QUAN”. Lò Văn Á không biết tên, tuổi địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra làm rõ và không thể thu giữ số tiền 9.500.000 đồng mà đối tượng đã chiếm đoạt.

Đối với chiếc điện thoại Lò Văn Á sử dụng để liên lạc, đặt mua tài liệu giả: Vào cuối tháng 6 năm 2024, khi đi xem nước ruộng, Á đã làm rơi chiếc điện thoại xuống suối mất. Do đó không thu giữ được.

Đối với chị Phạm Thị H3, là người được Lò Văn Á trả nợ 40.000.000 đồng. Chị H3 không biết nguồn gốc số tiền Á trả nợ. Số tiền trên chị H3 đã đem đi chữa bệnh hết. Do đó, không đề cập đến việc xử lý.

Đối với anh Đinh Văn Ú năm 2008 đã bán thửa đất trên cho anh Lê Văn Ú: Anh Ú cùng gia đình đã chuyển sang bản Ngâm, xã L, huyện V sinh sống từ năm 2003. Anh Ú không được cá nhân, cơ quan, tổ chức nào thông báo về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất trên.

Đối với hành vi của Lò Văn Á đốt Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lò Văn Ú1: Quá trình điều tra xét thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó đã bị thu hồi nên không có giá trị sử dụng. Vì vậy, không đề cập đến biện pháp xử lý đối với Lò Văn Á.

Về bồi thường dân sự: Ngoài khoản tiền đã trả cho bị hại ngày 22/7/2024,

bị cáo Lò Văn Á đã nhờ anh Lò Văn H2 thay bị cáo trả cho bị hại 50.000.000 đồng. Anh Ú đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác. Ngày 12/11/2024, anh Ú đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2025/HS-ST ngày 11/3/2025, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La xét xử và Quyết định:*

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Á phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo Lò Văn Á 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/3/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Lò Văn Á trong thời gian chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

* Do không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 25/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS ngày 25/3/2025 với nội dung:

1. Kháng nghị một phần: Phần tội danh và việc cho bị cáo được hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2025/HS-ST ngày 11/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La.

2. Đề nghị cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La căn cứ vào Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 11/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La để xét xử lại theo quy định.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Lò Văn Á khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Bị cáo Lò Văn Á đã thực hiện 02 hành vi khác nhau, xâm phạm 02 khách thể độc lập được Bộ luật hình sự quy định, đó là “*xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của cá nhân và xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước trong việc quản lý tài liệu và con dấu*” được quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự (phạm 02 tội độc lập), cụ thể:

Về khách thể của tội phạm: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”: Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về tài liệu. Bảo vệ sự an toàn của các tài liệu trên cũng chính là bảo đảm sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về các loại tài liệu này.

Mặt khách quan của tội phạm: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” đó là nhằm thực hiện hành vi vi phạm để lừa dối cơ quan, tổ chức hoặc công dân. Trong vụ án này bị cáo đã sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để lừa dối bị hại.

Ý thức chủ quan của tội phạm: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”: Bị cáo có mục đích để thực hiện hành vi trái pháp luật đó là hành vi lừa dối bị hại để chiếm đoạt tài sản, hành vi này được Bộ luật Hình sự quy định.

Căn cứ vào bốn yếu tố cấu thành tội phạm của tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Á có đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định khoản 1 Điều 341 BLHS. Tuy nhiên cấp sơ thẩm nhận định trường hợp một người thực hiện một hành vi phạm tội, nhưng thỏa mãn dấu hiệu cấu thành của nhiều tội thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội nặng hơn. Bị cáo đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là tội nặng hơn so với tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 BLHS. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên bị cáo Lò Văn Á phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là bỏ lọt hành vi phạm tội và bỏ lọt người phạm tội.

Tại công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về trao đổi nghiệp vụ (mục 2, trang 3) nêu: “*Trường hợp người thực hiện nhiều hành vi, chuỗi hành vi một cách liên tục kế tiếp nhau về mặt thời gian, trong đó, hành vi trước là tiền đề, điều kiện để thực hiện hành vi sau thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về nhiều tội tương ứng với từng hành vi, nếu mà hành vi đó có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm*”.

Mặt khác tài liệu giải đáp một số nội dung vướng mắc trong thực tiễn xét xử của Tòa án nhân dân Cấp cao Hà Nội tháng 12 năm 2023 đã hướng dẫn cụ thể tại C: “*Trường hợp bị can cung cấp thông tin ảnh, thuê người qua mạng Facebook làm giả căn cước công dân và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó dùng căn cước công dân và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên 2.000.000 đồng thì xử lý về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Sơn La chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P. Tuyên xử hủy bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 11/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện P để xét xử lại theo hướng tuyên bị cáo phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định khoản 1 Điều 341 BLHS và không cho bị cáo Lò Văn Á được hưởng án treo đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

Bị cáo có ý kiến tranh luận: Không nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 11/3/2025 của Toà án nhân dân huyện P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La có quyết định kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2025/HS-ST ngày 11/3/2025. Xét quyết định kháng nghị trong thời hạn luật định, đảm bảo về thủ tục. Do đó, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng tháng 4/2024, Lò Văn Á truy cập vào mạng xã hội Facebook thấy có trang quảng cáo làm được “Sổ đỏ” giả. Ái liên hệ được tài khoản Zalo tên là “VU QUAN” khẳng định làm được “Sổ đỏ” giả với chi phí 9.500.000 đồng. Lúc này, Lò Văn Á nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Ú bằng hình thức đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho anh Ú để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi hỏi được việc thuê làm tài liệu giả trên mạng xã hội Zalo với chi phí 9.500.000 đồng từ một đối tượng có tài khoản tên là “VU QUAN”, Lò Văn Á nói với anh Lê Văn Ú là Á đã nhờ được người làm giúp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Ú hết 100.000.000 đồng, khoảng 40 ngày thì xong giấy tờ. Anh Ú tin tưởng nên khoảng 03 ngày sau đã đưa số tiền trên và bản photo căn cước công dân cho Á. Sau khi nhận được tiền, Á liên hệ và chụp ảnh căn cước công dân của anh Ú và sơ đồ hình thể thửa đất gửi qua Zalo cho tài khoản “VU QUAN”. Giữa tháng 6/2024, Á nhận được giấy nhận quyền sử dụng đất giả qua dịch vụ giao hàng và thanh toán 9.500.000 đồng cho người giao hàng. Sau đó Lò Văn Á đưa tài liệu giả cho anh Ú.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về phần tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Sau khi liên hệ với người làm giả giấy tờ và nhận được giấy chứng nhận giả, bị cáo giao lại cho anh Ú như là giấy tờ thật, nhằm tạo lòng tin để chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: hành vi của bị cáo Lò Văn Á thỏa mãn dấu hiệu của tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, hành vi sử dụng giấy tờ giả của bị cáo chỉ dừng lại ở việc đưa cho bị hại để tạo lòng tin nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Không có căn cứ xác định bị cáo sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả vào bất kỳ mục đích vi phạm pháp luật nào khác như: đăng ký tại cơ quan nhà nước, thực hiện giao dịch chuyển nhượng, thế chấp, hoặc dùng làm căn cứ thực hiện quyền dân sự khác.

Theo công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của TAND tối cao về việc trao đổi nghiệp vụ và Công văn số 50/TANDTC-PC ngày 07/4/2020 của TAND tối cao về việc xử lý hình sự người sử dụng tài liệu giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản trường hợp người thực hiện một hành vi nhưng thỏa mãn dấu hiệu cấu thành của nhiều tội thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội nặng hơn. Do đó, trường hợp người có hành vi sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là dấu hiệu đặc trưng trong mặt khách quan của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lò Văn Á về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là tội nặng hơn so với tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3.2] Về nội dung kháng nghị việc bản án sơ thẩm không nêu và phân tích lý do không chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên:

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nhận định được lý do bị cáo không phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nhưng chưa viện dẫn được căn cứ pháp luật để xét xử theo hướng tội nặng hơn là thiếu sót, xét nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân huyện P là có căn cứ. Tuy nhiên thiếu sót nêu trên không làm thay đổi bản chất, nội dung vụ án nên đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3.3] Về hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo:

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo là người cao tuổi, hiện đang mắc bệnh mãn tính, gây ảnh hưởng tới sức khỏe, cần phải được điều trị thường xuyên. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lò Văn Á 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng theo quy

định của pháp luật, đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Từ những nhận định nêu trên, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 11/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do Viện kiểm sát kháng nghị.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 11/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Á phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo Lò Văn Á 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 11/3/2025*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Lò Văn Á trong thời gian chấp hành án.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn Á không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của Bản án không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 05/6/2025./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện P, tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện P, tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Sơn La;
- Công an xã T, huyện P, tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng TT, KT và THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đieu Thị Kim Liên